TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 368/2018/QĐST – HNGĐ

Tam Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 438/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018, giữa;

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bích N, sinh năm 1987

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn P, sinh năm: 1983

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **7** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Bích N và anh Trần Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N đồng ý giao con chung tên tên Trần Duy K, sinh ngày 14/3/2012 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Chị N được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm chục ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sở thẩm về việc xin ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011290 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Nên chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Võ Ngọc Luận

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh VL*
- *VKSND huyện TB*
- *Chi cục THADS huyện TB*
- *Đương sự*
- *Nơi đăng ký kết hôn*
- *Lưu*